TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:60/2018/HS-ST
Ngày 08 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Hướng

Bà Vũ Thị Hoàn

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng10 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Mai Thị T**, sinh năm 1973 tại xã xã Tây An, huyện Tiền H, tỉnh Thái Bình

Nơi ĐKHKTT: Tổ 9, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: Số nhà 08, ngõ 211, đường H, tổ 28, phường B, TP T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai S và bà Trần Thị Ng; có 03 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền sự: không;

Tiên án: Bản án số 181/2011/HSST ngày 28/11/2011của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt Mai Thị T 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 08/02/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày 22/6/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình; "có mặt".

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

+ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện X, tỉnh Thái Bình, " vắng mặt".

+ Anh Mai Văn H, sinh năm 1974

Nơi cư trú: xóm 1, xã N, huyện T, tỉnh Nam Định," vắng mặt".

- ***Người làm chứng***: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990, " vắng mặt".

Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện X, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với bị cáo từ trước, nên khoảng 15 giờ 40 phút ngày 19/6/2018, Trần Văn Đ gọi điện cho bị cáo để hỏi mua ma túy, T đồng ý và nói " có, sáu trăm đấy" Đ hẹn T cầm xuống khu vực đường vào trạm thủy văn thuộc thôn Đ, xã N, huyện X. Trên đường đi xuống địa điểm đã hẹn, Đ gặp anh L rồi rủ đi cùng nhưng Đ không nói với anh L đi mua ma túy. Còn bị cáo thuê anh Mai Văn H chở xuống gặp Đ, T không nói cho anh H biết việc đi bán ma túy. Khi chở bị cáo, anh H có mang theo trong người 01 túi ma túy đá để sử dụng cho bản thân nhưng bị cáo không biết. Khi gặp, Đ đưa cho bị cáo 640.000 đồng, T nhận tiền cho vào túi áo khoác ngoài bên trái đồng thời đưa cho Đ 01 túi ma túy đá, Đ cầm túi ma túy đá trên tay thì bị Công an huyện X phát hiện bắt quả tang, lúc này Đ thả túi ma túy xuống đường cạnh vị trí Đ đứng. Công an đã thu giữ túi ma túy này và niêm phong được ký hiệu M1, Đ khai là ma túy vừa mua của T với giá 640.000 đồng và quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm theo sim số 01684962825. Thu tại túi áo khoác ngoài của T 640.000 đồng , T khai là tiền vừa bán ma túy cho Đ và 01 điện thoại di động HTC màu trắng kèm theo sim số 0868440955. Thu tại túi quần đang mặc phía sau bên phải của Mai Văn H 01 túi

ni lon màu trắng, H khai là ma túy đá mang theo để bản thân sử dụng (được niêm phong ký hiệu M2) và 3.180.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 257/KLGĐ - PC54 ngày 19/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình ghi: " Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0818 gam. Mẫu gửi giám định được kí hiệu M2 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0855 gam"

Vật chứng của vụ án:Thu giữ của bị cáo 640.000 đồng và 01 điện thoại di động HTC kèm theo sim; thu của Trần Văn Đ 01 gói Methamphetamine và 01 điện thoại di động kèm theo sim; thu giữ của Mai Văn H 01 gói Methamphetamine, số tiền 3.180.000 đồng. Ngày 20/6/2018 cơ quan công an đã trả số tiền 3.180.000 đồng cho Mai Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSKX ngày 05/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố Mai Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mai Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 02 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng -7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu của bi cáo 640.000 đồng và 01 điện thoại di động, tịch thu của Trần Văn Đ 01 điện thoại di động để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo 01 sim số 0868440955, của Trần Văn Đ 01 sim số 01684962825 để tiêu hủy.

Tịch thu số hê rô in còn lại sau giám định của Trần Văn Đ và Mai Văn H để tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Mai Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 16 giờ 05 phút ngày 19/6/2018;

- Bản kết luận giám định số 257/KLGĐ - PC54 ngày 19/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình;

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Đ và anh Mai Văn H;

- Lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn L.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 19/6/2018 tại khu vực đường vào trạm thủy văn thuộc thôn Đ, xã N, huyện X, tỉnh Thái Bình Mai Thị T đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0818 gam cho Trần Văn Đ lấy 640.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. **Tội mua bán trái phép chất ma túy**

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết được việc bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật,vừa chấp hành xong hình phạt 07 năm tù do có hành vi phạm tội này, đáng lẽ bị cáo p H biết tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, song vì hám lợi bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện việc coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, và được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Mai Văn H, khi chở T không biết việc T đi bán ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với H với vai trò đồng phạm.

[8] Về hành vi tàng trữ trái phép ma túy của Đ và H. Cả hai đều tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân; chưa có tiền án, tiền sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội theo quy định tại Điều 248, 250, 251 và Điều 252 Bộ luật hình sự; khối lượng ma túy dưới 0,1 gam. Do đó không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mai Văn H và Trần Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện Kiến Xương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và Đ là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động HTC và số tiền 640.000 đồng quản lý của bị cáo; 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của anh Trần Văn Đ là công cụ dùng vào việc phạm tội và tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu

nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] 01sim số 0868440955 quản lý của Mai Thị T, 01 sim số 01684962825 quản lý của Trần Văn Đ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] 0,0818 gam Methamphetamine thu giữ của Trần Văn Đ sau khi giám định còn lại 0,0677 gam ; 0,0855 gam Methamphetamine thu giữ của Mai Văn H sau khi giám định còn lại 0,6692 gam là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Số tiền 3.180.000 đồng thu giữ của Mai Văn H, đây là tài sản hợp pháp của H nên cơ quan điều tra công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo Mai Thị T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Mai Thị T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/6/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt Mai Thị T 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo 01 điện thoại di động HTC màu trắng số imel 358717061892136 và số tiền 640.000 đồng; tịch thu của Trần Văn

Đ 01 điện thoại di động Nokia màu xanh số imel 358902071521608 để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu của: bị cáo 01 sim số số 0868440955, tịch thu của Trần Văn Đ 01 sim số 01684962825 và 0,0677 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, của Mai Văn H 0,0692 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định để tiêu hủy. Toàn bộ số vật chứng nêu trên đang được quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 12/10/2018.

3. Về án phí: Bị cáo Mai Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/11/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người p H thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Chi cục THADS h.Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ